

# Bản tin thị trường

31.05.2022

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

AAA, ANV

## Data Talks

Thống kê tự doanh  
Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Thị trường tiến về ngưỡng 1300 tuần tới

Thị trường có phần chững lại hôm nay. Index không mất điểm nhiều nhưng nếu nhìn về độ rộng thì hôm nay là một phiên điều chỉnh khi số mã giảm chiếm gấp đôi so với mã xanh. Blue chip không hẳn nâng đỡ chỉ số vì chỉ có GAS là nổi bật nhất còn lại 20/30 mã VN30 đều giảm và chỉ số cũng mất hơn 10 điểm. Ngân hàng cũng giảm hầu hết ở các mã và chỉ còn vài mã lớn CTG, VCB xanh nhẹ.

Nổi bật nhất hôm nay là nhóm dầu khí và phân bón với hàng loạt mã tăng trần. Nhóm DPM, DCM, BFC, LAS đã có nhịp tăng hơn 10% trước đó và tưởng như sẽ điều chỉnh nhưng phiên hôm nay lại bất ngờ tăng tốc rất mạnh. Nhiều cổ phiếu đã tiến về vùng cản kháng cự kỹ thuật vì vậy áp lực chốt lời gia tăng là bình thường đặc biệt là khi chỉ số đang tiến dần về ngưỡng 1300. Dòng tiền sẽ tiếp tục xoay vòng giữa các nhóm ngân hàng, chứng khoán, phân bón, logistics, bán lẻ, Bất động sản. Áp lực điều chỉnh sẽ còn gia tăng trong vài phiên tới nhưng cũng là cơ hội tích lũy cổ phiếu.

Danh mục cổ phiếu quan tâm: **DPM, STB, PHR, ANV, OCB, ACB, MBB, HAH, GMD, DGC, DGW, MWG, FPT, VCI, VND, REE, GVR,**

## Nam Việt (ANV) lãi sau thuế 323 tỷ đồng 4 tháng



Công ty Cổ phần Nam Việt đã công bố tình hình kinh doanh trong tháng 4/2022 với doanh thu của công ty đạt 433 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 164 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 116 tỷ đồng. doanh thu tháng 4 của Navico đến từ ba mảng chính, trong đó sản phẩm cá chiếm 78%, dầu cá chiếm 10% và chả cá chiếm 8% tổng doanh thu.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu của công ty đạt 1.644 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 323 tỷ đồng, đạt 45% mục tiêu cả năm. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 19% lên 32% sau 4 tháng kinh doanh.

Trong bối cảnh ngành cá tra khởi sắc, năm 2022, Nam Việt đặt kế hoạch doanh thu 4.900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 720 tỷ đồng; tăng lần lượt 40% và 377% so với năm 2021.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, sau hai năm kiềm chế vì dịch COVID-19, nhu cầu cá tra tại các thị trường hồi phục và bùng phát mạnh, nguồn cung tại các thị trường không đủ đáp ứng, lạm phát giá gia tăng.

Xuất khẩu cá tra trong tháng 4 ước đạt 263 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm lên 894 triệu USD, tăng 89,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Navico dự kiến đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ từ phân cá, công suất 70.000 tấn/năm và đầu tư điện năng lượng mặt trời 650 Mw theo lộ trình Quy hoạch điện VIII được Chính phủ phê duyệt.

## Nhựa An Phát Xanh (AAA) lên kế hoạch lãi sau thuế 527 tỷ đồng

Nhựa An Phát Xanh lên kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất 14.100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 527 tỷ đồng; tăng lần lượt 7,2% và gần 63% so với thực hiện năm 2021. Nếu đạt được thì đây sẽ là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của công ty.

Doanh nghiệp cho biết động lực tăng trưởng lợi nhuận năm nay đến từ mảng bất động sản khu công nghiệp (KCN) nhờ vào khai thác mới KCN An Phát 1, tăng tỷ trọng đóng góp của bao bì công nghiệp và bao bì tự hủy có biên lợi nhuận cao và giảm chi phí vận tải và các chi phí phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Ba tháng đầu năm, công ty đạt 4.028 tỷ đồng tổng doanh thu và 96 tỷ đồng lãi sau thuế. Như vậy, doanh nghiệp đã đạt gần 29% mục tiêu doanh thu và 18% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

## Kết quả kinh doanh Q1 các ngân hàng

Mã CK	Sàn CK	LNST Q1.2021	LNST Q1.2022	Tăng trưởng LN	EPS	BV	PE	P/Bv
VPB	HOSE	3,201,810,000,000	8,671,526,000,000	170.8%	5,135	21,416	6.0	1.4
VCB	HOSE	6,902,578,000,000	7,962,184,000,000	15.4%	5,837	24,739	13.1	3.1
TCB	HOSE	4,396,729,000,000	5,504,614,000,000	25.2%	5,458	28,080	6.7	1.3
CTG	HOSE	6,461,533,000,000	4,663,907,000,000	-27.8%	2,739	20,454	9.7	1.3
MBB	HOSE	3,552,809,000,000	4,546,209,000,000	28.0%	3,933	17,750	7.0	1.6
BID	HOSE	2,648,137,000,000	3,571,160,000,000	34.9%	2,703	17,760	13.0	2.0
ACB	HOSE	2,483,401,000,000	3,287,535,000,000	32.4%	4,022	17,840	7.5	1.7
SHB	HOSE	1,330,095,000,000	2,581,681,000,000	94.1%	2,913	14,181	5.2	1.1
HDB	HOSE	1,563,388,000,000	1,918,399,000,000	22.7%	3,506	16,306	7.3	1.6
VIB	HOSE	1,446,212,000,000	1,823,136,000,000	26.1%	4,651	16,748	5.6	1.6
LPB	HOSE	876,974,000,000	1,420,783,000,000	62.0%	2,933	14,712	5.2	1.0
TPB	HOSE	1,138,029,000,000	1,299,400,000,000	14.2%	4,079	17,310	7.7	1.8
STB	HOSE	801,062,000,000	1,274,076,000,000	59.0%	2,092	18,821	10.7	1.2
MSB	HOSE	898,653,000,000	1,149,143,000,000	27.9%	3,231	15,132	6.1	1.3
SSB	HOSE	555,150,000,000	1,048,859,000,000	88.9%	2,304	13,611	14.9	2.5
OCB	HOSE	1,011,751,779,244	668,258,665,539	-34.0%	3,206	16,404	6.3	1.2
EIB	HOSE	172,128,000,000	647,228,000,000	276.0%	1,172	15,006	27.7	2.2
NAB	UPCOM	367,815,000,000	515,576,000,000	40.2%	3,247	17,329	4.7	0.9
ABB	UPCOM	475,275,000,000	460,417,000,000	-3.1%	2,491	12,860	4.9	0.9
VAB	UPCOM	125,169,244,088	339,356,000,000	171.1%	1,902	12,443	5.7	0.9
BAB	HNX	183,814,000,000	196,616,000,000	7.0%	1,021	12,279	18.5	1.5
BVB	UPCOM	121,385,000,000	138,419,000,000	14.0%	725	13,020	20.1	1.1
PGB	UPCOM	65,585,000,000	101,286,000,000	54.4%	997	14,272	23.5	1.6
KLB	UPCOM	524,633,000,000	101,178,000,000	-80.7%	1,031	13,236	27.4	2.1
SGB	UPCOM	53,578,000,000	97,266,000,000	81.5%	540	12,368	26.1	1.1
VBB	UPCOM	98,534,000,000	89,857,000,000	-8.8%	1,068	12,202	11.2	1.0



## Cổ phiếu quan tâm

### DGW – Công ty cổ phần Thế giới số



**Kháng cự: 160**

**Hỗ trợ: 100**

DGW đã có sự phục hồi khá tốt sau khi chạm đáy quanh 95-10. Giá cổ phiếu đã tăng trở lại hơn 30% lên 127.

**Mục tiêu:** DGW kỳ vọng về lại vùng đỉnh 160 trong ngắn hạn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và có thể tích lũy thêm nếu giá lui về quanh 110-120. .

### VCI – Chứng khoán Bản Việt



**Kháng cự: 50**

**Hỗ trợ: 30**

VCI giảm trung hạn từ 80 về vùng giá 30. Hiện VCI đang hồi phục tốt về ngưỡng 40. Mục tiêu ngắn hạn là 50.

**Mục tiêu:** Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng giá hiện tại và có thể mua thêm nếu giá về 30. Mục tiêu ngắn hạn: 50-55

### STB - Ngân hàng Sacombank



**Kháng cự: 28**

**Hỗ trợ: 18**

STB đã điều chỉnh gần -50% từ vùng 36 về 18. Giá có tín hiệu hồi phục khá và dòng tiền đang vào mạnh.

**Mục tiêu:** Giá về ngưỡng kháng cự đầu tiên 24,25. Mua thêm nếu giá rơi về 18-19 trong ngắn hạn.

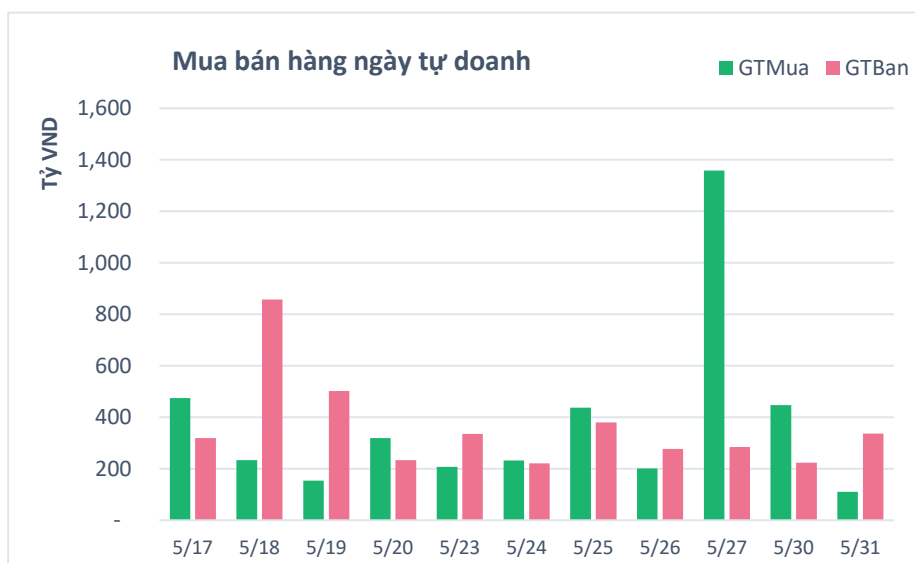
## Danh mục cổ phiếu giao dịch trung hạn:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGC	223.6	0.5	170	250	Mua mới quanh 180-200	5/18/2022	14.7%
STB	22.4	3.0	17	28	Mua mới quanh 19-20	5/17/2022	11.8%
VCI	39.0	6.5	30	50	Mua mới quanh 31-33	5/17/2022	18.2%
FTS	37.3	2.6	30	45	Mua mới quanh 32-34	5/17/2022	8.0%
DGW	128.0	17.6	90	160	Nắm giữ. Mua thêm nếu về 110-120	5/16/2022	12.3%
MSN	112.4	2.0	90	120	Mua thêm quanh 90-95	5/16/2022	7.0%
VPB	31.0	1.6	25	45	Mua thêm quanh 30-31	5/16/2022	-6.1%
GVR	25.2	7.6	20	35	Mua thêm quanh 22-24	5/16/2022	-3.1%
VIB	26.8	3.9	22	35	Mua thêm quanh giá 23-25	5/16/2022	-7.6%
OCB	19.9	-	15	26	Mua thêm quanh 16-18	5/16/2022	-5.2%
VCB	78.9	2.8	75	95	Mua quanh 75-78	4/21/2022	0.6%
HPG	34.7	(5.8)	35	50	Nắm giữ	2/8/2022	-22.9%
TNG	30.1	11.0	24	45	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 35	2/7/2022	3.8%
STK	53.5	2.8	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	0.9%
MBB	27.8	3.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	-4.3%
MWG	144.9	9.5	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	7.3%



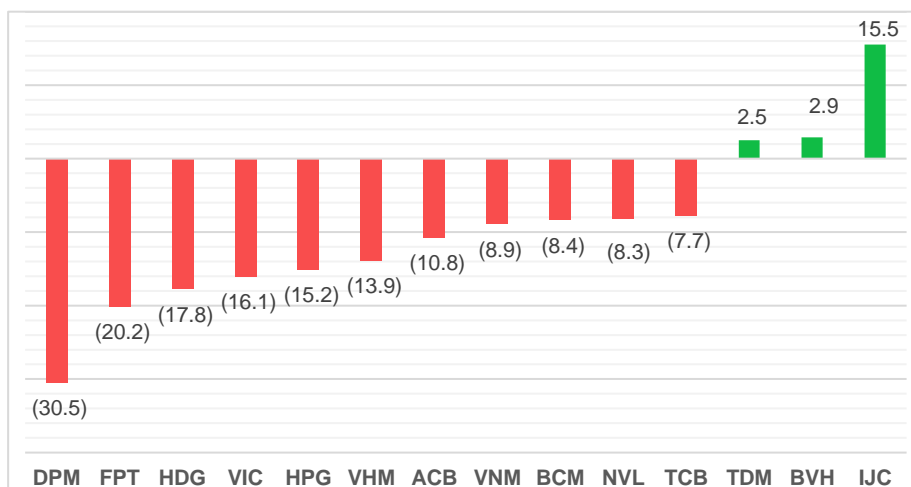


## Tổng giá trị mua bán hàng ngày của tự doanh:



Tự doanh phiên hôm nay quay lại bán ròng mạnh khoảng 225 tỷ đồng trong khi phiên trước đó mua ròng khá mạnh.

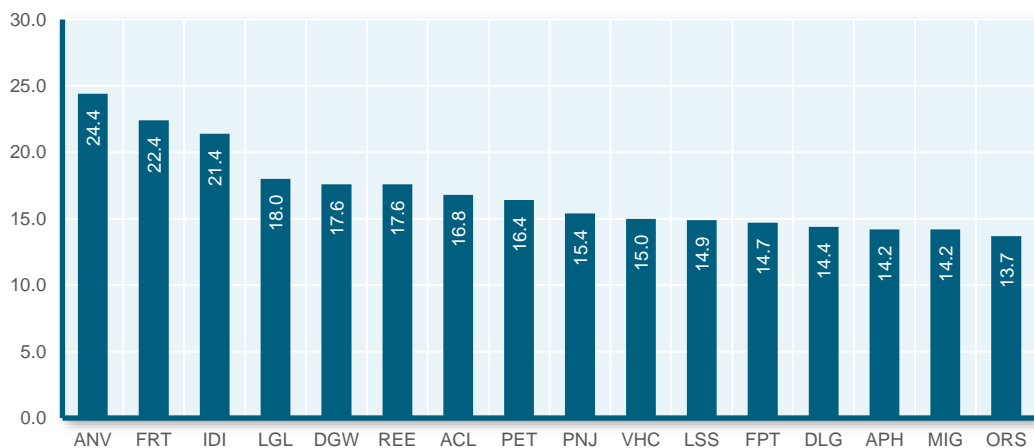
## Nhóm cổ phiếu tự doanh mua ròng nhiều nhất trong ngày:



Tận dụng nhóm cổ phiếu phân bón tăng trần, tự doanh công ty chứng khoán chốt lời mạnh DPM 30.5 tỷ đồng. Khối ngoại trong ngày cũng bán ròng DPM khoảng 55 tỷ đồng. Một số mã cũng bị bán ròng mạnh như FPT, HDG, VIC, HPG, VHM.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	31.6	-8.3%	2,348,500	7.8	1.8	-	-	4,022	17,840
BID	HOSE	35.3	-5.6%	1,027,300	13.5	2.1	64,800	119,700	2,615	17,066
CTG	HOSE	27.9	-19.8%	6,057,500	10.2	1.4	987,400	136,300	2,739	20,454
EIB	HOSE	33.2	-2.1%	61,500	28.3	2.2	5,600	3,300	1,172	15,006
HDB	HOSE	26.1	-16.1%	2,242,700	7.4	1.6	1,390,900	158,100	3,506	16,306
LPB	HOSE	15.0	-26.1%	5,467,700	5.1	1.0	18,000	485,700	2,933	14,712
MBB	HOSE	27.8	-4.6%	5,285,900	7.1	1.6	57,000	57,000	3,933	17,750
MSB	HOSE	20.5	-27.8%	1,687,600	6.3	1.4	-	-	3,231	15,132
OCB	HOSE	19.9	-28.9%	1,250,500	6.2	1.2	70,500	15,200	3,206	16,404
SHB	HOSE	14.8	-34.2%	8,480,500	5.1	1.0	188,600	114,000	2,913	14,181
SSB	HOSE	33.8	-20.3%	2,217,400	14.7	2.5	100	-	2,304	13,611
STB	HOSE	22.4	-30.4%	12,812,300	12.0	1.2	858,000	958,000	1,856	18,174
TCB	HOSE	37.2	-27.0%	5,119,800	6.8	1.3	-	-	5,458	28,080
TPB	HOSE	32.4	-24.4%	2,721,700	7.9	1.9	555,200	94,400	4,079	17,310
VCB	HOSE	78.9	-0.1%	483,700	13.4	2.7	660,900	832,100	5,910	29,421
VIB	HOSE	26.8	-43.8%	467,200	5.8	1.6	-	-	4,651	16,748
VPB	HOSE	31.0	-13.9%	10,284,800	6.0	1.4	3,025,400	3,027,400	5,135	21,416
BAB	HNX	19.1	-16.2%	7,200	18.7	1.6	-	-	1,021	12,279
NVB	HNX	37.0	12.1%	193,500		4.8	64,300	66,400	3	7,695
VBB	UPCOM	12.6	-34.0%	31,500	11.8	1.0	-	-	1,068	12,202
VAB	UPCOM	10.8	-27.0%	97,200	5.7	0.9	-	-	1,902	12,443
SGB	UPCOM	14.1	-24.2%	3,400		1.1	-	-	540	12,368
PGB	UPCOM	23.0	-31.5%	22,900	23.1	1.6	-	-	997	14,272
NAB	UPCOM	15.7	-20.7%	123,800			100	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	27.4	7.5%	6,900	26.6	2.1	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.6	-36.5%	395,700	20.1	1.1	-	-	725	13,020
ABB	UPCOM	11.9	-27.4%	1,491,700	4.8	0.9	-	-	2,491	12,860
				<b>70,390,400</b>	<b>11.44</b>	<b>1.65</b>	<b>7,946,800</b>	<b>6,067,600</b>	<b>2,692</b>	<b>16,197</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HAP	HOSE	17/06/2022	20/06/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	NBW	HNX	17/06/2022	20/06/2022	15/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	15/06/2022	16/06/2022	7/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VIM	UPCoM	15/06/2022	16/06/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VXT	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HAT	HNX	14/06/2022	15/06/2022	15/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NDC	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CDH	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	27/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PHP	HNX	13/06/2022	14/06/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HTL	HOSE	9/6/2022	10/6/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DBD	HOSE	9/6/2022	10/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	TRA	HOSE	9/6/2022	10/6/2022	27/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	THT	HNX	9/6/2022	10/6/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	GTA	HOSE	8/6/2022	9/6/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SVI	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	EVE	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	FRT	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	FRT	HOSE	7/6/2022	8/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	VPG	HOSE	7/6/2022	8/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	PGI	HOSE	6/6/2022	7/6/2022	24/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PHN	HNX	6/6/2022	7/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PHN	HNX	6/6/2022	7/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DGC	HOSE	3/6/2022	6/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:117	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	NKG	HOSE	3/6/2022	6/6/2022	5/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NKG	HOSE	3/6/2022	6/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	VGR	UPCoM	3/6/2022	6/6/2022	16/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VLW	UPCoM	3/6/2022	6/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NLS	UPCoM	2/6/2022	3/6/2022	24/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931